

Xem ngay dàn ý và bài văn mẫu viết tập làm văn số 6 - Nghị luận văn học sách giáo khoa ngữ văn 9 tập 2 được tuyển chọn và giới thiệu chi tiết dưới đây sẽ giúp các em có thêm tư liệu tham khảo để hoàn thành tốt bài viết văn của mình.

Đề 1: Suy nghĩ của em về tình mẫu tử trong đoạn trích “Trong lòng mẹ” (“Những ngày thơ ấu” của Nguyên Hồng).

Dàn ý và bài văn mẫu ngắn gọn đề số 1:

Dàn ý Bài viết tập làm văn số 6 lớp 9 đề 1

Mở bài : Nêu suy nghĩ về tình cảm gia đình trong văn học, từ đó dẫn vào chủ đề tình mẫu tử trong đoạn trích “Trong lòng mẹ” của Nguyên Hồng.

Thân bài :

- Khái quát chung tập hồi kí và đoạn trích (phần này nêu thật ngắn gọn) : Những ngày thơ ấu là tập hồi kí viết về tuổi thơ cay đắng của tác giả, đoạn trích Trong lòng mẹ là những rung động mãnh liệt của một tâm hồn trẻ thơ với người mẹ xa cách.

- Tình thương mẹ của bé Hồng bộc lộ trong ý nghĩ và tình cảm trong cuộc trò chuyện với người cô :

+ Tủi thân khi bà cô gọi ra hình ảnh mẹ hiền từ, tần tảo mà bất hạnh. Chua xót, thương mẹ khi mẹ phải chịu sự khinh miệt của họ hàng, bị “những rắp tâm tanh bẩn” xúc phạm đến.

+ Càng thương mẹ, bé Hồng càng căm ghét hơn những thành kiến tàn ác với người phụ nữ “những cổ tục... mà cắn, mà nhai, mà nghiến cho kì nát vụn mới thôi”.

- Tình mẫu tử khi Hồng gặp và ngồi trong lòng mẹ :

+ Thoảng thấy bóng một người phụ nữ đã nhận ra ngay đó là mẹ, liền chạy theo gọi riu rít “Mợ ơi! Mợ ơi!”.

+ Tình thương dồn nén bấy lâu nay òa ra khóc nức nở trong lòng mẹ “Tôi ngồi trên đệm xe,... thơm tho lạ thường”.

+ Hình ảnh mẹ và niềm hạnh phúc của bé Hồng : “Gương mặt mẹ tôi vẫn tươi sáng... người họ nội của tôi”, bé Hồng quên hết những lời nói cay độc của bà cô.

→ Tình mẫu tử thật xúc động, cao quý.

Kết bài : “Trong lòng mẹ” là bài ca về tình mẫu tử thiêng liêng, cao quý, bất diệt. Chúng ta càng yêu, càng trân trọng hơn những phút giây ấm áp khi ta có mẹ.

Bài văn mẫu TLV số 6 đề 1

Cho đến tận bây giờ, khi đọc lại những trang viết này, người đọc vẫn lay lan cảm giác của cậu bé sớm phải chịu thiếu thốn tình cảm, để rồi chợt nhận ra: Tình mẫu tử là nguồn sức mạnh thiêng liêng và diệu kỳ, là nguồn an ủi và chở che giúp cho đứa trẻ có thể vượt lên bao đắng cay tủi nhục và bất hạnh.

Đoạn trích "Trong lòng mẹ" là hồi ức đan xen cay đắng và ngọt ngào của chính nhà văn – cậu bé sinh ra trong một gia đình bất hạnh: Người cha nghiện ngập rồi chết mòn, chết rục bên bàn đèn thuốc phiện, người mẹ cùng túng phải đi tha phương cầu thực, cậu bé Hồng đã phải sống trong cảnh hắt hủi ghẻ lạnh đến cay nghiệt của chính những người trong họ hàng. Cậu bé phải đối mặt với bà cô cay nghiệt, luôn luôn "tươi cười" – khiến hình dung đến loại người "bề ngoài thơn thớt nói cười – mà trong nham hiểm giết người không dao". Đáng sợ hơn, sự tàn nhẫn ấy lại dành cho đứa cháu ruột vô tội của mình. Những diễn biến tâm trạng của bé Hồng trong câu chuyện đã được thuật lại bằng tất cả nỗi niềm đau thất vì những ký ức hãi hùng kinh khiếp của tuổi thơ. Kỳ diệu thay, những trang viết ấy lại giúp chúng ta hiểu ra một điều thật tự nhiên giản dị: Mẹ là người chỉ có một trên đời, tình mẹ con là mối dây bền chặt không gì chia cắt được

Trước khi gặp mẹ: Nói một cách công bằng, nếu chỉ nhìn vào bề ngoài cuộc sống của cậu bé Hồng, có thể nói cậu bé ấy vẫn còn may mắn hơn bao đứa trẻ lang thang vì còn có một mái nhà và những người ruột thịt để nương tựa sau khi cha mất và mẹ bỏ đi. Nhưng liệu có thể gọi là gia đình không khi chính những người thân – mà đại diện là bà cô ruột lại đóng vai trò người giám hộ cay nghiệt. Tấm lòng trẻ thơ ấy thật đáng quý. Đối với bé Hồng, bao giờ mẹ cũng là người tốt nhất, đẹp nhất. Tình cảm của đứa con đã giúp bé vượt qua những thành kiến mà người cô đã gieo rắc vào lòng cậu.

"Vì tôi biết rõ, nhắc đến mẹ tôi, cô chỉ có ý gieo rắc vào đầu óc tôi những hoài nghi để tôi khinh miệt và ruồng rẫy mẹ tôi, một người đàn bà đã bị cái tội là goá chồng, nợ nần cùng túng quá, phải bỏ con cái đi tha phương cầu thực. Nhưng đời nào lòng thương yêu và lòng kính mến mẹ tôi lại bị những rắp tâm tanh bẩn xâm phạm đến..."

Nhưng ta cũng nhận ra những vết thương lòng đau nhói mà bé Hồng đã sớm phải gánh chịu. Sự tra tấn tinh thần thật ghê gớm. Sức chịu đựng của một cậu bé cũng có chừng mực. Ta chứng kiến và cảm thương cho từng khoảnh khắc đón đau, cậu đã trở thành tấm bia hứng chịu thay cho mẹ những ghẻ lạnh, thành kiến của người đời: "Tôi lại im lặng cúi đầu xuống đất: Lòng tôi thất lại, khoẻ mắt tôi đã cay cay"

Dù đã kìm nén hết mức nhưng những lời độc ác kia vẫn đạt được mục đích khi đã lấy được những giọt nước mắt tủi nhục của một đứa trẻ không đủ sức tự vệ. Ta chợt ghê sợ trước loại người như bà cô – họ vẫn lẩn quất đâu đó quanh ta, với trò tra tấn gặm nhấm dần niềm tin con trẻ. Liệu ta có hoà chung giọt nước mắt này chăng: "Nước mắt tôi rùng rùng rớt xuống hai bên mép rồi chan hoà đầm đìa ở cằm và cổ".

Càng thương cho cậu bé Hồng, ta lại càng căm uất sự ghẻ lạnh của người đời trước những số phận bất hạnh. Từ nhận thức non nớt, cậu bé ấy cũng đã kiên quyết bảo vệ mẹ mình, bất chấp những thành kiến ác độc: "Chỉ vì tôi thương mẹ tôi và căm tức sao mẹ tôi lại vì sợ hãi những thành kiến tàn ác mà xa lìa anh em tôi, để sinh nở một cách giấu giếm... Tôi cười dài trong tiếng

khóc". Đường như khoảnh khắc cười dài trong tiếng khóc kia chứa chất sự phẫn nộ và khinh bỉ không cần giấu giếm. Trong thâm tâm, liệu rằng cậu bé ấy có khi nào oán trách mẹ mình đã nhẫn tâm bỏ con không? Có lẽ không bao giờ, bởi lẽ niềm khao khát được gặp lại mẹ lúc nào cũng thường trực trong lòng cậu bé.

Ta xúc động biết bao nhiêu trước khoảnh khắc hồi hộp lo lắng của cậu bé khi sợ mình nhận nhầm mẹ. Linh cảm và tình yêu dành cho mẹ đã không đánh lừa cậu, để đền đáp lại là cảm giác của đứa con trong lòng mẹ – cảm giác được chở che, bảo bọc, được thương yêu, an ủi. Hình ảnh mẹ qua những trang viết của nhà văn thật tươi tắn sinh động, là sự diệu kỳ giúp cậu bé vượt lên nỗi cay đắng của những ngày xa mẹ. Mỗi khi đứng trước mẹ, có lẽ mỗi một người trong chúng ta cũng sẽ cảm nhận được tình mẹ giống như cậu bé Hồng: "Mẹ tôi vừa kéo tay tôi, xoa đầu tôi hỏi thì tôi òa lên khóc rồi cứ thế nức nở". Không khóc sao được, khi những uất ức nén nhịn có dịp bùng phát, khi cậu bé có được cảm giác an toàn và được chở che trong vòng tay mẹ.

Thật đẹp khi chúng ta đọc những câu văn, tràn trề cảm giác hạnh phúc: "Phải bé lại và lăn vào lòng một người mẹ, áp mặt vào bầu sữa nóng của người mẹ, để người mẹ vuốt ve từ trán xuống cằm, và gãi rôm ở sống lưng cho, mới thấy mẹ có một êm dịu vô cùng". Mẹ đã trở về cùng đứa con thân yêu, để cậu bé được thoải lòng mong nhớ và khát khao bé nhỏ của mình. Có lẽ không cần phải bình luận thêm nhiều.

Đề 2 : Truyện ngắn “Làng” của Kim Lân gọi cho em những suy nghĩ gì về những chuyển biến mới trong tình cảm của người nông dân Việt Nam thời kháng chiến chống thực dân Pháp ?

Dàn ý và bài văn mẫu hay nhất đề số 2

Dàn ý bài TVL số 6 lớp 9 đề 2

Mở bài : - Giới thiệu đôi nét về tác giả Kim Lân.

- Dẫn vào truyện ngắn “Làng” và nội dung phản ánh của tác phẩm là những chuyển biến mới trong tình cảm của người nông dân Việt Nam thời kháng chiến chống thực dân Pháp.

Thân bài :

* Tình yêu làng – nét truyền thống của người nông dân Việt Nam thể hiện qua nhân vật ông Hai.

- Ông hay khoe về cái làng chợ Dầu của mình, dù ở xa nhưng luôn nhớ về làng.

- Khi nghe tin làng theo Tây, ông đã rất đau lòng.

* Sau cách mạng, theo kháng chiến, ông Hai đã có những chuyển biến mới trong tình cảm :

- Được cách mạng giải phóng, ông tự hào về phong trào cách mạng của quê hương, về việc xây dựng kháng chiến của quê ông.

- Ông Hai hay quan tâm đến tin tức kháng chiến, ngày nào cũng ra phòng thông tin theo dõi tin tức...

* Tình yêu làng gắn bó với lòng yêu nước của ông Hai bộc lộ sâu sắc trong diễn biến tâm lí khi ông Hai nghe tin làng mình theo giặc :

- Mới nghe tin làng theo giặc, ông sửng sò, túi hồ cầm găm mặt ra về, thảm nguyện rửa những kẻ phản bội cách mạng,..

- Những ngày sau, ông không dám ra ngoài, cái tin nhục nhã ấy đã trở thành nỗi ám ảnh khủng khiếp.

- Xung đột nội tâm của ông Hai : Có lúc muốn quay về làng nhưng tình yêu nước, tình yêu cách mạng đã để ông đau lòng dứt rằng “Làng thì yêu thật nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù”.

- Tình cảm với kháng chiến, với cụ Hồ còn bộc lộ trong lời tâm sự của ông Hai với đứa con.

→ Tình yêu làng gắn bó với tình yêu nước, yêu cách mạng.

* Khi tin làng được cải chính, ông Hai vui sướng, trút bỏ được gánh nặng tâm lí : Ông vội vàng thông báo với mọi nhà, ông chạy đi khoe rằng “nhà ông bị Tây đốt”.

Kết bài : Qua nhân vật ông Hai, người đọc thấm thía tình yêu làng, yêu nước chân thành, mộc mạc mà vô cùng sâu nặng, cao quý của người dân lao động bình thường.

- Sự mở rộng từ tình yêu làng, yêu quê hương sang tình yêu nước, yêu cách mạng chính là chuyển biến mới trong tình cảm của người nông dân Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp.

Bài văn mẫu tập làm văn số 6 ngữ văn 9 đề 2

Kim Lân là nhà văn rất am hiểu cuộc sống của người nông dân ở nông thôn miền Bắc. Tất cả các truyện của ông đều xoay quanh cảnh ngộ và sinh hoạt của người nông dân. Truyện Làng được Kim Lân sáng tác trong thời kì kháng chiến chống Pháp và đăng trên tạp chí văn nghệ năm 1948. Nhân vật chính của truyện là hình ảnh tiêu biểu và chân thực của người nông dân trong mới ngày đầu tiếp xúc với cách mạng, với lòng yêu làng, yêu nước sâu sắc, với sự hồ hởi say mê, tin yêu, chung thủy với kháng chiến, với Bác Hồ.

Ông Hai nhân vật chính trong truyện là một người yêu làng, yêu nước tình yêu làng của ông có những nét đặc sắc, riêng biệt được thể hiện thành một đức tính đáng quý.

Là một nông dân suốt cuộc đời sống ở quê hương, gắn bó máu thịt với từng con đường, từng nếp nhà, thửa ruộng, từng ngọn cỏ, cành cây và biết bao người ruột thịt, xóm giềng, họ hàng gần xa, vậy mà giờ đây vì giặc ngoại xâm, ông 2 phải xa rời quê hương đi tản cư, sống nhờ nơi đất khách quê người. Do đó lòng ông đau đáu nhớ quê. Ban ngày lo bận việc sản xuất, ổn định cuộc sống, chiều rồi buổi tối ông hai lại sang hàng xóm giải bày nỗi nhớ của mình. Trong câu chuyện, ông không ngớt lời khoe những cái đẹp, điều hay ở quê hương mình. Làng chợ Dầu quê ông đẹp

lắm, đường là phong cảnh sạch sẽ, cái cổng làng rộng như cổng thành... Ông khoe cả cái "sinh phần" - lăng mộ - của viên tổng đốc người làng, mặc dầu đó là một chứng tích đau khổ của dân làng, trong đó có ông. Đặc biệt là ông hai khoái nhất khoe và kể nhiều nhất là những ngày đầu CMT8. Quê hương được giải phòng, thoát khỏi ách cường hào phong kiến và lũ tay sai thực dân. Dân làng ông bắt đầu cuộc sống mới. Đêm đêm rậm rịch tiếng bước chân của đoàn du kích tập quân sự, sáng, chiều râm ran tiếng trẻ em học bài... lại cả những tiếng hát của thanh niên ngân vang trong những buổi cả làng bàn việc nước, việc dân... nghe những chuyện ấy, mọi người đều thông cảm với lòng nhớ quê da diết của ông. Không chỉ nhớ mà ông còn luôn tự hào, cho rằng làng chợ Dầu của ông đẹp nhất nhì thiên hạ. Đó là một người yêu quê hương tha thiết bằng một tình cảm tự nhiên, hồn nhiên. Tình cảm đó bắt nguồn từ những kỉ niệm trong cuộc sống hằng ngày, từ những sự vật, con người gắn bó hàng ngày ... Tình cảm đó thuần phác và trong sáng biết bao.

Khi nghe tin làng chợ dầu theo Tây ông Hai "cổ nghẹn đắng lại, da mặt tê rân rân". Trước hết là sự xót xa của ông về làng mình, sự phản bội của nơi chôn rau cắt rốn của mình. Ông lão tủi hổ, bàng hoàng trước sự việc đó. Tình yêu làng vẫn thấm thiết trong ông, làng chợ Dầu vẫn là nơi ông gửi gắm sinh mệnh, danh dự và niềm hãnh diện, tự hào. Vậy mà bây giờ... ông lão nghĩ tới việc trở về làng. Song ý nghĩ đó ông gạt phắt đi. Trong sự tuyệt vọng, đau khổ này, lối thoát về làng chợ Dầu loé lên như một tia hi vọng rồi lại tắt ngấm. Từ lâu ông yêu làng ông, mong được trở về với làng ông song trong ông tình yêu nước mạnh hơn, thiêng liêng hơn: không vì làng mà bỏ nước, bỏ kháng chiến. Giữa sự giằng co trong tâm hồn, ông Hai đã thốt lên đầy đau đớn song đầy quyết tâm: "Làng thì yêu thật đấy, nhưng làng theo Tây thì phải thù. Anh em đồng chí biết cho bố con ông. Cụ Hồ trên đầu trên cổ xét soi cho bố con ông, cái lòng bố con ông là như thế đấy, có bao giờ dám đơn sai. Chết thì bao giờ dám đơn sai. Khi ông tâm sự với con, ông Hai muốn bảo con nhớ câu "nhà ta ở làng chợ Dầu". Đồng thời ông nhắc con - cũng là tự nhắc mình "Ủng hộ Hồ Chí Minh". Tình quê và lòng yêu nước của những người nông dân ấy rất sâu nặng và thiêng liêng biết bao. Ông Hai đã trải qua những buồn vui, đau khổ, những tự hào, chua chát, những nguyện vọng và hi vọng... hài hoà, gắn bó giữa quê hương và tổ quốc.

Trong cuộc kháng chiến gian khổ ấy thì cách mạng đã đòi hỏi cho những người nhân dân như ông, ông nguyện đi theo và trung thành với cách mạng. Gạt sang một bên tình cảm riêng của mình mà đi theo kháng chiến, không chịu theo Tây, sông với Tây. Tình cảm gắn bó với cách mạng với Bác Hồ của những người nông dân như ông nó chất phác, mộc mạc, sâu sắc, nó xuất phát từ đáy lòng, máu thịt.

Thấy được tình yêu làng, yêu nước của ông Hai, ta hiểu và cũng mừng cho sự hớn hở của ông Hai khi nghe tin làng mình theo Tây được cải chính. Tình yêu làng, tình yêu nước lại trở về gắn bó với nhau ngày càng sâu sắc, thấm thiết hơn trong lòng người nông dân chân chất này. Từ ngày ông Hai không phải dằn vặt trong sự lựa chọn khắc nghiệt giữa làng và nước, cái vui của ông Hai là cái vui của một con người yêu quê hương, đất nước sâu sắc. Niềm vui khiến ông lão như trẻ con "lật đật, bô bô" kể về làng mình bị đốt nhẵn. Nhà của ông bị cháy rụi mà ông không để ý, không đau buồn, ông chỉ biết rằng lúc này ông làm kháng chiến và ông lão bây giờ có thể tự hào, hãnh diện ngời kể về cái làng chợ Dầu kháng chiến của mình.

Vốn là những con người chân thực, chất phác, những ngày đầu tiếp xúc với cách mạng họ vẫn có sự ngỡ ngàng và lạ lẫm ban đầu. Cảm giác ấy nhanh chóng tan đi, người ông dân đón nhận cách mạng với một tình cảm chân thành một lòng hăm hở. Cuộc đời nông dân Việt Nam rẽ sang một bước ngoặt mới tươi sáng hơn. Họ nô nức, háo hức hoà chung vào phong trào cách mạng cả

nước, họ hăng hái cầm súng bảo vệ quê hương. Cách mạng trở thành một phần máu thịt của người nông dân, có những người như ông Hai dầy dút, tui hỏ, khổ sợ khi mình bị hiểu lầm là không trung thành với cách mạng song vẫn không bỏ cách mạng. Đó là lòng trung thành, là tình cảm sâu sắc, bền chặt mà người nông dân dành cho cách mạng. Cách mạng Tháng Tám đã thổi bùng ngọn lửa đấu tranh trong lòng họ. Người nông dân đứng lên kiên quyết giữ làng, giữ nước, đâu còn là hình ảnh con người khổ nhục, khiếp sợ từ tên đầy tớ nhà giàu. Họ - những người như ông Hai đứng lên đào hào, đắp lũy trực tiếp chống lại quân thù. Lòng yêu nước nồng nàn, sự trung thành với cách mạng tất cả trở thành sức mạnh khiến họ đứng lên bảo vệ quê hương, bảo vệ chính mình. Cách mạng mang đến cho họ cuộc đời mới, họ phải bảo vệ lấy hạnh phúc đó của mình.

Vẻ đẹp tâm hồn của ông Hai làng Chợ Dầu tiêu biểu cho những người nông dân Việt Nam tuy trình độ văn hoá thấp nhưng đã có ý thức giác ngộ cao, tha thiết yêu quê hương, Tổ quốc. Nói cách khác, quê hương - Tổ quốc đối với mỗi người Việt Nam chúng ta luôn gắn bó trong niềm tự hào nồng thắm! Sự mở rộng và thống nhất tình yêu quê hương trong tình yêu đất nước là nét mới trong nhận thức và tình cảm của quần chúng cách mạng mà văn học thời kháng chiến chống pháp đã trú trọng làm nổi bật. Truyện ngắn làng của Kim Lân là một trong những thành công đáng quý ấy!